

# TÁC ĐỘNG CỦA SỰ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ TRUNG QUỐC - ASEAN ĐỐI VỚI KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG HIỆN NAY

NGUYỄN HOÀNG GIÁP\*

Chiến tranh lạnh kết thúc đã làm thay đổi căn bản bầu không khí an ninh, chính trị quốc tế, ảnh hưởng mạnh mẽ đến các mối quan hệ song phương và đa phương trên tầm khu vực cũng như thế giới. Những quan hệ đối đầu hoặc những điểm nóng đã từng tồn tại trong suốt thời kỳ chiến tranh lạnh, về cơ bản được cải thiện, đi đến giải pháp thương lượng hoà bình và được thay thế bằng sự hợp tác trên nhiều phương diện. Trong xu thế chung đó, quan hệ Trung Quốc - ASEAN cũng bước sang một chương mới, với những bước tiến triển ngày càng tích cực trên tất cả các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, an ninh, kinh tế và văn hóa theo hướng xây dựng quan hệ đối tác chiến lược hợp tác đôi bên cùng có lợi. Sự phát triển quan hệ láng giềng Trung Quốc - ASEAN hàm chứa tính cấp thiết và tầm quan trọng của mối quan hệ giữa một tổ chức khu vực với một nước lớn trước xu thế khu vực hóa và toàn cầu hóa đang tăng nhanh hiện nay; đồng thời cũng tác

động không nhỏ đến mỗi bên quan hệ và đời sống quan hệ quốc tế tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương (CA - TBD) hiện nay.

Quan hệ Trung Quốc - ASEAN hiện đang được đẩy nhanh và ngày càng hoàn thiện. Cho đến nay, ASEAN là đối tác lớn thứ 5 của Trung Quốc đứng sau Nhật Bản, Mỹ, Liên minh châu Âu (EU) và Hồng Kông; còn Trung Quốc là đối tác lớn thứ 6 của ASEAN<sup>(1)</sup>. Sự phát triển của quan hệ hợp tác Trung Quốc - ASEAN đồng thời cũng thể hiện rõ tầm quan trọng của mối quan hệ này đối với sự phát triển chung của khu vực CA - TBD. Sự thịnh vượng của ASEAN và Trung Quốc cũng là sự thịnh vượng chung của CA - TBD. Sự hợp tác liên kết Trung Quốc - ASEAN sẽ tạo nên động lực mới cho sự phát triển chung của khu vực và thế giới. Tuy nhiên, để có thể thực sự hiểu được nhau và có được mối quan hệ đối thoại như ngày nay, các nước ASEAN và Trung Quốc phải trải qua những bước

\* TS. Nguyễn Hoàng Giáp, Viện Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

thăng trầm kéo dài từ sau chiến tranh thế giới II. Rõ ràng là, hiện nay các nước ASEAN và Trung Quốc đều cải thiện và phát triển quan hệ một cách tích cực và chủ động chứ không phải chỉ là kế sách thích nghi tạm thời. Đây là một bước ngoặt trong quan hệ giữa hai bên phù hợp với xu thế của thế giới sau chiến tranh lạnh. Do đó, nó tác động nhiều chiều đến quan hệ quốc tế đương đại ở khu vực CA - TBD.

*Trước hết, sự phát triển quan hệ hợp tác hữu nghị và ổn định giữa Trung Quốc và ASEAN tác động tích cực đến việc đảm bảo hòa bình, an ninh tại Đông Nam Á và CA - TBD.*

Khu vực CA - TBD đến nay vẫn là khu vực chứa đựng nhiều bất ổn tiềm tàng về mặt an ninh. Ở đây có rất nhiều điểm nóng dẫn đến nguy cơ xung đột vũ trang, đe dọa hòa bình, ổn định của khu vực. Bên cạnh những điểm nóng có thể tạo thành xung đột, CA - TBD cũng chứa đựng quá nhiều mâu thuẫn về mặt lợi ích giữa các cường quốc và giữa các cường quốc với các nước nhỏ. Sau chiến tranh lạnh, trong khi cuộc chạy đua vũ trang trên thế giới lắng xuống, thì tại đây hầu hết các quốc gia đều tăng ngân sách quốc phòng và đẩy mạnh trang bị vũ khí, hiện đại hóa quân đội. Vì vậy, nhìn bề ngoài CA - TBD dường như là khu vực ổn định, xu thế hòa bình là khó có thể đảo ngược, nhưng bên trong nó lại tiềm ẩn nhiều nguy cơ xung đột. Sự thiếu niềm tin và nghi kỵ lẫn nhau là một nguyên nhân dẫn đến chạy đua vũ trang và làm cho quan hệ quốc tế trong khu vực phức tạp, khó dự báo. Và lại ở CA - TBD lại không có một cấu trúc an ninh tập thể nào mang tính ổn định như NATO hay CSCE; do vậy không có một

cơ chế nào để kiểm soát tình hình khu vực. Diễn đàn ARF tuy có vai trò nhất định trong việc giữ gìn an ninh khu vực, nhưng nó chỉ là một cơ chế tham khảo ý kiến, một diễn đàn lỏng lẻo không mang tính thể chế, không có hiệu lực kiểm soát an ninh khu vực. Tất cả những yếu tố đó làm cho an ninh khu vực luôn chứa đựng những nhân tố phức tạp, bất ổn, khó đoán định.

Trong mối quan hệ giữa các nước ở khu vực, các quốc gia nhỏ yếu, nhất là các nước Đông Nam Á, thường tỏ ra hoài nghi ý đồ của các nước lớn. Trung Quốc với tư cách là tiêu điểm của rất nhiều vấn đề an ninh khu vực, lại là một nước lớn đang vươn lên mạnh mẽ đã trở thành mối quan ngại của nhiều quốc gia trong khu vực. Điều này xuất phát từ một số lý do sau: 1) Những yêu sách của Trung Quốc ở biển Đông đã động chạm tới chủ quyền và lợi ích của nhiều quốc gia trong khu vực. 2) Sự suy giảm ảnh hưởng của Nga và Mỹ ở khu vực sau chiến tranh lạnh dẫn tới khả năng Trung Quốc có thể tăng cường ảnh hưởng tại đây. 3) Sự lớn mạnh của Trung Quốc về kinh tế và quân sự gây quan ngại đối với các nước này. Chính vì vậy, sự phát triển quan hệ Trung Quốc - ASEAN, đặc biệt là sự thiết lập Khu vực mậu dịch tự do chung, ngoài những mục tiêu kinh tế ra nó còn có ý nghĩa lớn về mặt an ninh, chính trị. Cơ chế đa phương này đã tạo thêm một kênh đối thoại mới để xây dựng lòng tin giữa Trung Quốc và ASEAN, góp phần giải quyết một số vấn đề an ninh chung giữa hai bên. Mối quan hệ hợp tác hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa Trung Quốc và ASEAN là một nhân tố rất có ý nghĩa cho việc củng cố hòa bình, ổn định và

phát triển ở khu vực Đông Nam Á và CA - TBD.

Đối với Đông Nam Á, hòa bình, ổn định và an ninh luôn bị phụ thuộc rất nhiều vào các nhân tố bên ngoài, nhất là nhân tố các nước lớn. ASEAN đã mở rộng ra toàn khu vực Đông Nam Á và các quốc gia thành viên đều cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền của nhau, do vậy khả năng gây mất ổn định trong nội bộ Đông Nam Á có thể loại bỏ. Trong những thập niên qua, sự không ổn định của khu vực thường do những tranh chấp giữa các cường quốc bên ngoài gây ra. Chính sách của các cường quốc đối với ASEAN trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI có thể vẫn còn nhiều điểm khác nhau, nhưng có một điểm chung là muốn cho khu vực này hòa bình, ổn định. Lợi ích chiến lược cũng như lợi ích thương mại, kinh tế của các cường quốc ở Đông Nam Á trong những thập kỷ tới gần nhiều hơn với sự hòa bình ổn định của khu vực. Đông Nam Á là một thị trường mới trỗi dậy, có tốc độ tăng trưởng cao, là một trong những đầu mối giao thông quan trọng của CA - TBD và thế giới, các quan hệ kinh tế - thương mại giữa các cường quốc với ASEAN ngày càng tăng lên. Sự mất ổn định của Đông Nam Á không có lợi cho các cường quốc.

Mặt khác, để có được môi trường hòa bình, ổn định, các quốc gia Đông Nam Á cũng luôn phải điều chỉnh sao cho cân bằng quyền lực giữa các nước lớn trong khu vực. Một diễn đàn an ninh đa phương với cơ chế có sự hiện diện đủ mặt các cường quốc liên quan ở khu vực là một sáng kiến quan trọng trên con đường tìm kiếm hòa bình, ổn định. Hơn nữa, hòa bình và ổn định của Đông Nam

Á cũng không tách rời hòa bình và ổn định của CA - TBD cũng như của toàn thế giới. Vì vậy, đối với ASEAN, việc mở rộng quan hệ hợp tác với nước láng giềng lớn Trung Quốc là một mắt khâu cực kỳ quan trọng nhằm đảm bảo hòa bình, an ninh khu vực lâu dài. Vị thế, vai trò của Trung Quốc đang không ngừng tăng lên ở khu vực cũng như thế giới, thì việc tăng cường hợp tác với Trung Quốc cũng chính là tạo thế cân bằng về quyền lực với các cường quốc khác tại khu vực, đặc biệt sau sự kiện 11/9/2001, cùng với việc gia tăng cuộc chiến chống khủng bố trên toàn cầu, Mỹ và Nhật Bản đã đưa lực lượng quân sự của mình vào Đông Nam Á.

Xây dựng quan hệ láng giềng hữu nghị là một ưu tiên trong chính sách đối ngoại của các nước ASEAN cũng như của Trung Quốc. Mỗi quan hệ láng giềng hữu nghị được xác lập sẽ đưa lại cảm giác an toàn, tin tưởng lẫn nhau. Với sự nỗ lực của cả hai bên, quan hệ Trung Quốc - ASEAN gần đây phát triển nhanh chóng, niềm tin chính trị song phương được nâng lên rõ rệt, sự giao lưu về kinh tế ngày càng gia tăng, lĩnh vực hợp tác không ngừng mở rộng thúc đẩy sự phát triển chung của khu vực. Cùng với sự phát triển về mặt kinh tế, chính trị, giao lưu - trao đổi văn hóa, thông tin, du lịch giữa các nước ASEAN với các vùng miền của Trung Quốc cũng tăng nhanh. Những tranh chấp, bất đồng giữa hai bên có khả năng và cơ hội được giải quyết triệt để hơn trên cơ sở hòa bình, hữu nghị và hiểu biết lẫn nhau. Điều này chẳng những phù hợp với lợi ích của nhân dân Trung Quốc và nhân dân các nước ASEAN, mà còn có lợi cho việc thúc đẩy xu thế hòa bình, ổn

định và phần vịnh của Đông Nam Á, CA - TBD cũng như trên thế giới.

Về mặt kinh tế, việc Trung Quốc và ASEAN thoả thuận thiết lập Khu mậu dịch tự do là một sự kiện quan trọng không chỉ đối với hai bên mà cả đối với toàn khu vực CA - TBD. Theo đó, một khu vực mậu dịch tự do lớn nhất thế giới của các nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới, với một thị trường 1,7 tỷ dân, GDP gần 2 nghìn tỷ USD và tổng kim ngạch mậu dịch lên tới 1,4 nghìn tỷ USD sẽ ra đời trong vòng 10 năm tới. Theo lộ trình mà các bên đã thoả thuận thì khu vực mậu dịch tự do này sẽ được hoàn thành giữa Trung Quốc với ASEAN- 6 vào năm 2010 và với ASEAN - 4 (Việt Nam, Lào, Campuchia, Mianma) vào năm 2015.

Sự ra đời của Khu vực mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN tác động thúc đẩy sự gia tăng thương mại nội vùng và thu hút đầu tư vào khu vực. Một đặc điểm quan trọng trong quan hệ mậu dịch đối ngoại hiện nay của Trung Quốc, của ASEAN và hầu hết các nước CA - TBD là còn phụ thuộc rất lớn vào các nước phương Tây. Kim ngạch thương mại nội vùng còn khiêm tốn tuy trong những năm gần đây tình hình này có được cải thiện dần. Năm 2001, kim ngạch hai chiều Trung Quốc - ASEAN đạt 41,6 tỷ USD so với 7,9 tỷ USD năm 1991, mức tăng trung bình là 20,4%/năm. Tuy nhiên, thị phần của ASEAN trong tổng kim ngạch thương mại của Trung Quốc mới đạt hơn 7% đối với xuất khẩu và hơn 10% đối với nhập khẩu. Còn buôn bán với Trung Quốc mới chỉ chiếm khoảng 5% tổng kim ngạch mậu dịch của ASEAN. Theo tính toán của Ban Thư ký ASEAN, Khu mậu dịch tự do

Trung Quốc - ASEAN ra đời sẽ làm kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc sang ASEAN tăng lên 55,1% và xuất khẩu của ASEAN sang Trung Quốc cũng tăng tới 48%. Điều đó sẽ làm GDP của Trung Quốc tăng 0,3% và của ASEAN tăng 0,9%<sup>(2)</sup>. Đến năm 2010, tổng kim ngạch mậu dịch của ACFTA sẽ tăng trên 30%, cao gần bằng tổng kim ngạch mậu dịch nội bộ của EU. Về đầu tư, hiện nay tổng số vốn của ASEAN tại Trung Quốc đã lên tới trên 50 tỷ USD, chiếm 6,6% đầu tư nước ngoài mà Trung Quốc thu hút được; trong khi đó, tỷ trọng đầu tư trực tiếp của Trung Quốc vào ASEAN chưa đạt 1 tỷ USD và mới chiếm 1% tổng vốn FDI vào ASEAN. Có nhà nghiên cứu dự báo rằng, sự ra đời của ACFTA có thể làm cho đầu tư của ASEAN vào Trung Quốc tăng 48% và đầu tư của Trung Quốc vào ASEAN tăng trên 60%<sup>(3)</sup>. Với một thị trường liên hoàn rộng lớn, tập hợp những nền kinh tế đang công nghiệp hóa, năng động và tăng trưởng mạnh, có sự ổn định xã hội cao, ACFTA sẽ có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với đầu tư nước ngoài vào khu vực và thúc đẩy trao đổi thương mại với các nước ngoài khối, nhất là các nước ở CA - TBD. Điều này sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển năng động của cả khu vực CA - TBD.

Sự ra đời của ACFTA sẽ tác động tới tiến trình liên kết và hội nhập trong ASEAN. Sau 26 năm thành lập, đến năm 1993 Khu mậu dịch tự do ASEAN (AFTA) mới khởi động. Hơn 10 năm nay, tuy thương mại nội khối có tăng đáng kể song vẫn còn nhỏ bé và tiến trình hội nhập AFTA diễn ra còn chậm chạp. Thương mại nội bộ khối đã tăng từ 44,2 tỷ USD năm 1993 lên 97,8 tỷ USD năm 2000, nhưng mới chỉ chiếm

26% tổng kim ngạch thương mại quốc tế của 5 nước thành viên ban đầu (Indônêxia, Malaixia, Xingapo, Thái Lan, Philippin)<sup>(4)</sup>. Kim ngạch xuất khẩu nội bộ khối năm 2000 mới chỉ đạt gần 90 tỷ USD trong tổng kim ngạch xuất khẩu của ASEAN, chiếm 22,2%, trong khi đó con số này của EU là 54,6% và của NAFTA là 62,6%. Việc quá phụ thuộc vào mậu dịch ngoại khối là một nhân tố làm cho sự liên kết kinh tế trong ASEAN rất lỏng lẻo và nền kinh tế khu vực này dễ bị bất ổn bởi những biến động bên ngoài. Với sự thiết lập ACFTA cùng với tiến trình APEC và triển vọng của hợp tác Đông Á, thì ASEAN chắc chắn sẽ phải đẩy nhanh quá trình liên kết khu vực.

Trước mắt, ASEAN phải đẩy nhanh lộ trình AFTA, đẩy nhanh kết quả các chương trình hợp tác kinh tế khác, trong đó quan trọng nhất là khu vực dịch vụ và đầu tư. Việc thực hiện thành công ACFTA phụ thuộc phần lớn vào khả năng liên kết và tăng cường sức cạnh tranh kinh tế của ASEAN. Nếu các nước ASEAN không mau chóng thúc đẩy hình thành AFTA thì khi ACFTA ra đời, các nền kinh tế trong ASEAN chỉ là những nền kinh tế đơn lẻ, thiếu tính cạnh tranh trước sự bành trướng của nền kinh tế khổng lồ Trung Quốc. Khi đó ASEAN rất có thể sẽ bị hòa tan trong ACFTA, hàng hoá Trung Quốc sẽ lấn át thị phần của hàng hoá ASEAN ngay tại thị trường ASEAN và đầu tư nước ngoài cũng sẽ đổ dồn về Trung Quốc. Vì vậy, quá trình làm sâu sắc hơn liên kết kinh tế khu vực trong ASEAN cần được đẩy mạnh để sớm tạo ra một thị trường thống nhất, có sức cạnh tranh mạnh mẽ hơn trước khi AFTA hòa nhập vào

ACFTA. Việc tháng 8 vừa qua các nước ASEAN đã thỏa thuận rút ngắn lộ trình AFTA xuống 3 năm tức là vào năm 2007 với ASEAN - 6 và năm 2012 với ASEAN - 4 là một động thái tích cực theo hướng đó.

Quan hệ hợp tác Trung Quốc - ASEAN phát triển với sự hình thành ACFTA là một nhân tố thúc đẩy làn sóng liên kết kinh tế và tự do hóa thương mại tại CA- TBD diễn ra sôi động hơn. Tự do hóa thương mại và liên kết khu vực đang trở thành một xu hướng đặc biệt năng động tại CA - TBD mấy năm gần đây. Xu hướng đó diễn ra sôi động với việc ra đời AFTA, APEC, NAFTA và rất nhiều những sáng kiến hợp tác khu vực khác như EAEC, ASEAN+3... Tuy nhiên, làn sóng liên kết kinh tế và tự do hóa thương mại thực sự bùng nổ và trở thành cơn sốt tại khu vực sau khi Trung Quốc kiến nghị thành lập ACFTA tại Hội nghị cấp cao ASEAN +3 lần thứ 5 tháng 11-2001 tại Brunây. Việc ra đời ACFTA đã châm ngòi cho hàng loạt các thỏa thuận và ý tưởng về FTA trong khu vực. Sự bùng nổ các thỏa thuận FTA ở châu Á - Thái Bình Dương không chỉ diễn ra giữa các nước trong khu vực mà cả với các nước ngoài khu vực, không chỉ giữa các quốc gia với nhau mà cả giữa một khối với từng nước riêng lẻ... đã khiến cho hợp tác khu vực ngày càng trở nên đa dạng hơn với nhiều tầng nấc, nhiều cấp độ và nhiều hình thức khác nhau. Hợp tác đa phương thông qua APEC, ASEM được đẩy mạnh. Hợp tác song phương giữa ASEAN với các nước đối tác bên ngoài có bước phát triển mới. Việc Trung Quốc ký FTA với ASEAN đã làm dấy lên cuộc chạy đua chuẩn bị ký kết FTA giữa các cường quốc trong khu

vực với ASEAN như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Ôtxtrâyliya, Niu Dilân, EU, Canada, Mexico... Các thỏa thuận FTA song phương giữa các nước riêng biệt cũng bùng nổ mạnh mẽ trong mấy năm gần đây với sự mở đầu của Xingapo và tiếp theo là Thái Lan, Philippin, Malaixia....

*ACFTA ra đời thúc đẩy tiến trình nhất thể hóa Đông Á.* Đây là mong muốn từ lâu của nhiều quốc gia trong khu vực, song do những bất ổn về chính trị, an ninh của khu vực trong nhiều thập niên đã cản trở quá trình này. Tiến trình hợp tác ASEAN+1 và ASEAN+3 ra đời là một bước quan trọng trên lộ trình hợp tác Đông Á. Nó thể hiện trên một mức độ nhất định tinh thần tự tôn khu vực của các nước Đông Á và phù hợp với xu thế khu vực hoá và toàn cầu hoá sôi động hiện nay. Việc Trung Quốc và ASEAN ký FTA là bước mở đầu quan trọng cho tiến trình nhất thể hóa kinh tế Đông Á. Kịch bản về nhất thể hóa Đông Á có thể chia thành 3 bước: từ Khu mậu dịch tự do ASEAN đến các khu vực mậu dịch tự do tự do ASEAN+1 và Khu mậu dịch tự do Đông Á. Bước thứ nhất và thứ hai đang trở thành hiện thực và bước thứ ba có nhiều triển vọng. Từ sáng kiến hợp tác ASEAN+3 năm 1997 đến "Tuyên bố chung hợp tác Đông Á" giữa ASEAN và 3 nước Đông Á năm 1999 đã từng bước hiện thực hóa sự liên kết toàn Đông Á.

Triển vọng của tiến trình hợp tác liên kết Đông Á càng trở nên hiện thực hơn khi Hội nghị cấp cao ASEAN + 3 (11/2004 - Viên Chăn, Lào) đã đạt được thỏa thuận sẽ tổ chức Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS) tại Malaixia vào năm

2005. Để tiến tới EAS, lãnh đạo cấp cao của các nước ASEAN và 3 nước Đông Bắc Á đã nhất trí tổ chức Hội nghị cấp Bộ trưởng ASEAN + 3 tại Kyoto vào tháng 5/2005 để thảo luận về khái niệm Hội nghị cấp cao Đông Á lần thứ nhất tại Malaixia. Đồng thời, các nhà lãnh đạo ASEAN + 3 cũng đã thảo luận vấn đề thành lập Khu vực mậu dịch tự do Đông Á (EAFTA), hoan nghênh quyết định của các Bộ trưởng kinh tế ASEAN + 3 thành lập nhóm chuyên gia nghiên cứu tính khả thi của EAFTA.

Tóm lại, từ những trình bày trên cho thấy, sự phát triển của quan hệ hợp tác Trung Quốc - ASEAN hiện nay là sự phản ánh rất rõ nét những ảnh hưởng của xu thế khu vực hoá và toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới, buộc các nước phải có phương cách ứng phó thích hợp. Đồng thời, nó cũng đang đặt ra nhiều vấn đề mới trong sự vận động của quan hệ quốc tế tại CA - TBD mà Việt Nam phải chủ động tính đến trên con đường hội nhập khu vực và quốc tế.

---

## CHÚ THÍCH

- (1) Cổ Tiểu Tùng: "Chính sách ngoại giao hòa bình của Trung Quốc", T/c *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 2 (2003), tr. 49.
- (2) Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 6/2002, tr. 37-38.
- (3) Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 1/2003, tr.34.
- (4) Tạp chí *Những vấn đề kinh tế thế giới*, 12/2003, tr. 31.